

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên
pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các thông tư thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 104/TTr-STP ngày 16 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc

đặt tại địa phương (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Trình tự, thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Cơ quan, tổ chức lựa chọn cán bộ, công chức, viên chức và sỹ quan trong lực lượng vũ trang nhân dân đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và gửi văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật về Sở Tư pháp.

2. Văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, ngoài các nội dung đề nghị, phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị công nhận:

a) Họ và tên;

b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức công tác;

c) Trình độ chuyên môn;

d) Lĩnh vực pháp luật chuyên môn chuyên sâu dự kiến kiêm nhiệm thực hiện hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp dự thảo Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật không có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận, Sở Tư pháp có văn bản gửi cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật bổ sung thông tin.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình dự thảo Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận. Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận, Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật; đồng thời, được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP.

Điều 4. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh

1. Báo cáo viên pháp luật công tác tại cơ quan, tổ chức thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 10/2016/TT-BTP thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thông báo cho báo cáo viên pháp luật biết lý do đề nghị miễn nhiệm. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc đề nghị miễn nhiệm, báo cáo viên pháp luật được quyền kiến nghị với Thủ trưởng cơ quan, tổ chức về đề nghị miễn nhiệm. Quyết định của Thủ

trường cơ quan, tổ chức về đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật là ý kiến cuối cùng.

2. Cơ quan, tổ chức có văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh gửi đến Sở Tư pháp. Văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, ngoài các nội dung đề nghị, phải có đầy đủ các thông tin sau đây của người được đề nghị miễn nhiệm:

- a) Họ và tên;
- b) Chức vụ, chức danh (nếu có) và cơ quan, tổ chức công tác;
- c) Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật;
- d) Lý do của việc đề nghị miễn nhiệm.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Tư pháp dự thảo Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trường hợp văn bản đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật không có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị miễn nhiệm, Sở Tư pháp có văn bản gửi cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật bổ sung thông tin.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình dự thảo Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật của Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ra quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật. Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật được gửi tới cơ quan, tổ chức đề nghị miễn nhiệm, Sở Tư pháp và báo cáo viên pháp luật được miễn nhiệm; đồng thời, được công bố công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 10/2016/TT-BTP.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức xây dựng, quản lý, tập huấn, đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật.

2. Công bố công khai danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh lên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh về kết quả xây dựng, quản lý, tập huấn và triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Xây dựng, quản lý, tập huấn, triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với danh sách người được đề nghị công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Đảm bảo đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh có đủ tiêu chuẩn theo quy định.

3. Công bố công khai danh sách báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý, Quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, Quyết định miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, cơ quan, tổ chức đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật thực hiện báo cáo kết quả xây dựng, quản lý, tập huấn và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật thuộc phạm vi quản lý cho UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp).

2. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp về kết quả xây dựng, quản lý, tập huấn và triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 8;
- Cục PBGDPL&TGPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức CTXH trực thuộc;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế